TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/10/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tú Anh

2. Ông Trần Văn Giữ

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: *Không tham gia.*

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

Địa chỉ : ấp Phú Thọ 2, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Võ Hoàng D, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, ấp T, xã Q, huyện B, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/8/2019 của chị Nguyễn Thị Thu T và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Võ Hoàng D cưới nhau vào năm 2014, hôn nhân do quen biết, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long ngày 26/02/2015. Nữ trang ngày cưới có 06 chỉ vàng 24k nhưng trong thời gian chung sống đã bán tiêu sài hết.

Sau khi cưới, vợ chồng ở nhà trọ tại thành phố Hồ Chí Minh để làm công nhân. Vợ chồng có 01 con chung là Võ Nguyễn Ái V, sinh ngày 02/6/2017, hiện nay do chị đang chăm sóc.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng thường hay uống rượu về nhà không quan tâm đến gia đình, vợ con. Bên cạnh đó, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên thường hay bất hòa. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng ngày nào cũng cãi nhau về tiền bạc. Chị đã nhiều lần khuyên chồng thay đổi để hàn gắn tình cảm nhưng không thành dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Võ Hoàng D; chị yêu cầu được nuôi con là Võ Nguyễn Ái V, sinh ngày 02/6/2017, chị yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về tài sản chung không tranh chấp.

- Bị đơn anh Võ Hoàng D trình bày: Anh và Nguyễn Thị Thu T quen nhau từ năm 2013. Sau đó có tổ chức hôn lễ theo phong tục tại địa phương vào năm 2014. Có đến Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/02/2015. Nữ trang cưới gồm: 06 chỉ vàng 24k, trong thời gian chung sống vợ chồng bán tiêu sài hết.

Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà ở thành phố Hồ Chí Minh để đi làm. Đến tháng 8/2019 thì vợ anh bỏ đi sống ở nơi khác. Nguyên nhân là do hôm đó anh nhậu rồi vợ chồng cãi nhau và vợ đem theo con bỏ đi. Trong thời gian vợ bỏ đi thì anh nhiều lần về quê vợ gặp vợ và cha mẹ vợ để nói vợ về sống với anh. Cha mẹ vợ và vợ nói là sẽ cho anh cơ hội để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng đến nay vợ anh chưa về. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng thường cãi nhau, vợ chồng hay gặp mặt là cự lộn, nguyên nhân là khi đi làm thì anh có nhậu nên vợ chồng cãi nhau. Trong thời gian chung sống thì thì anh đi làm có đưa tiền cho vợ để lo cho gia đình. Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con là Võ Nguyễn Ái V, sinh ngày 02/6/2017, hiện nay đang sống với vợ anh.

Nay anh có ý kiến như sau: Anh không đồng ý ly hôn, vì còn thương vợ, thương con, muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con; Trường hợp phải ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con. Vợ anh yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng thì anh không đồng ý. Hiện nay anh đã về nhà cha mẹ tại huyện Bình Tân không còn sống ở thành phố Hồ Chí Minh. Anh đi làm khoai thu nhập một ngày trung bình là 300.000 đồng; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Anh Võ Hoàng D vẫn giữ ý kiến như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì chị Nguyễn Thị Thu T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn với anh Võ Hoàng D là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Chị Nguyễn Thị Thu T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên được giải quyết vắng mặt theo quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Võ Hoàng D có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị T và anh D là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn:

Chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay cãi nhau, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh D không thay đổi. Hiện hai người đã không còn chung sống với nhau. Anh D cũng thừa nhận là trong thời gian chung sống vợ chồng cũng thường cãi nhau, vợ chồng hay gặp mặt là cự lộn, từ tháng 8/2019 đến nay không còn chung sống với nhau. Anh D đã nhiều lần đến gặp chị T và cha mẹ chị T để hàn gắn tình cảm nhưng không được.

Do đó, mâu thuẫn giữa chị T và anh D đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn anh D.

[4] Về con chung: Nay chị T và anh D đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con Võ Nguyễn Ái V, sinh ngày 02/6/2017. Theo quy định của pháp luật thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Hội đồng xét xử thấy chị T đang nuôi con và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi con nên cho chị T được trực tiếp nuôi cháu V.

Chị T yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng; anh D không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của pháp luật thì cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng kinh tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử thấy chị T yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con định kỳ một tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với thu nhập, khả năng kinh tế của anh D và nhu cầu thiết yếu của con anh D. Vì vậy, yêu cầu của chị T được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh D không tranh chấp nên không giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và anh Võ Hoàng D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Võ Hoàng D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T được trực tiếp nuôi con là Võ Nguyễn Ái V, sinh ngày 02/6/2017; anh Võ Hoàng D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ một tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 21/10/2019 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩmlà 300.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0011128 ngày 26/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân nên được trừ qua, chị T không phải nộp án phí nữa. Anh Võ Hoàng D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã Tân Quới;
- Các đương sự
- Lưu.